

Số: **29/2023/QĐST-DS**

Châu Thành, ngày 01 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23/5/2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 119/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lê Hữu T**, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Số 05 đường DX 55, tổ 17 khu 4, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tuấn S, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Tổ 5, khu phố Bình Khánh, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh C**, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Số 54/4 ấp Phước Thành, xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Thanh C thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho ông Lê Hữu T số tiền vay tổng cộng là 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu) đồng. Ghi nhận ông Trinh không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Ghi nhận ông Lê Hữu T không yêu cầu vợ ông Nguyễn Thanh C cùng liên đới nghĩa vụ trả nợ.

Thời gian trả và phương thức trả các bên thống nhất thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của ông T nếu ông C chưa trả số tiền trên thì hàng tháng ông C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 1.375.000 đồng, ông T và ông C thỏa thuận mỗi bên chịu phân nửa. Ông C phải chịu tiền án phí là 687.500đ (Sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Ông T phải chịu tiền án phí là 687.500đ (Sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003730 ngày 28/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Ông Trinh được hoàn lại số tiền 812.500đ (Tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) theo số biên lai nêu trên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Võ Ngọc Cẩm Sơn